

Thành ngữ "Ba que xỏ lá"

Nguyễn Dư



Bạn có biết thằng "ba que xỏ lá" là ai không? Không biết... "thằng phải gió, thằng mắc dịch" này à? Nếu vậy thì mời bạn cùng đi... đào mã, bới cả gia phả nhà nó lên, xem nó là con cái nhà ai mà sao đồn mạt đến thế!

Ngược theo dòng thời gian, chúng ta tìm được dấu vết xa xưa của "ba que" trong bài "Phú tổ tôm" của Trần Văn Nghĩa, một người sống dưới thời Minh Mạng (1820-1840). Tác giả kể ra tên nhiều trò cờ bạc, trong đó có "ba que":

"Lạt nước ốc trò chơi vô vị: tam cúc, đố mười, đấu linh, bẫy kiệu, thấy đâu là về thanh tao.

"Ngang cang cua lồi ở bất bình: xa quay, chẵn lẻ, dôi mỗ, ba que, hết thấy những tuồng thô suất".

Phong Châu, Nguyễn Văn Phú, Phú Việt Nam cổ và kim, Văn Hóa, 1960, tr. 215).

Thời Tự Đức, có Trần Tấn (tức Cố Bang) nổi lên chống Pháp. Ông bị ốm và chết năm 1874. Có người làm bài "**Vè Cố Bang đánh Tây**":

(...)

Lính Tây, triều mang súng,

Kèn thổi "toét tò loe",

Dưới cơn (cây) cờ ba que,

Quan Hồ Oai cưỡi ngựa (...)

(Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ 19, Văn Học, 1970, tr. 406).

Ít lâu sau "xỏ lá" mới thấy xuất hiện ra. Đại Nam Quốc âm tự vị của Huỳnh Tịnh Của (1895) đưa ra một trò chơi:

Xỏ lá là cuộc chơi gian lận, gạt gẫm. Một người lấy giấy, lá dài xấp lại cùng vắn tròn, đổ người khác lấy chiếc đũa cắm vào giữa khoanh tròn, nếu chiếc đũa không mắc trong cuốn giấy thì phải bị thua tiền (nếu mắc thì thắng tiền). Quân xỏ lá là quân điểm đàng, lận mạt.

Xỏ lá gian lận, gạt gẫm ở chỗ nào? Trò chơi như vậy mà đã bị xem là điểm đàng, lận mạt rồi à? Chết! Chết! Nếu vậy thì Đầu hồ của vua quan là... điểm đàng hạng sang hay sao? Tự điển Génibrel (1898) gọi thằng **xỏ lá là thằng mưu mẹo, lừa dối**.

Tương truyền vào năm 1906, Nguyễn Khuyến bị loà mắt, bị Chu Mạnh Trinh chơi xỏ, tặng cho một chậu hoa trà, thứ hoa có sắc nhưng không có hương. Nguyễn Khuyến "Tạ lại người cho hoa trà" qua bài thơ "**Son trà**" trong đó có câu:

Tầm thường tế vũ kinh xuyên điệp

Tiêu sắt thần phong oán lạc đà

(Mưa nhỏ những kinh phường xỏ lá

Gió to luống sợ lúc rơi đà)

Hai câu thơ ý nói rằng: Những trận gió to làm cho đài hoa rụng, ai cũng có thể biết được; còn những hạt mưa nhỏ làm cho lá thủng, ít ai có thể trông thấy được, nên sẽ nguy hiểm hơn. (Thơ văn Nguyễn Khuyến, Văn Học, 1971, tr. 138 và 408).

Sở Khanh, Bạc Hạnh cũng bị nhà thơ Tản Đà vạch mặt:

Bộ xỏ lá trông đà lộn ruột,

Sức thơ đào nghĩ lại non gan.

Năm 1914, Phan Kế Bính biên soạn cuốn Việt Nam phong tục. Trong chương bàn về tính tình người Việt, ông chia đàn bà và đàn ông nước ta ra thành nhiều hạng người: *hiền phụ, lệnh phụ, xuẩn phụ và quân tử, thường*

nhân, tiểu nhân. Tiểu nhân là bọn tính tình gian xảo, phản trắc, (...), ăn trộm ăn cướp, **xỏ lá ba que**, đàng điếm, hoang toàng v...v... Phan Kế Bính khai sinh thành ngữ "Xỏ lá ba que", mở đường cho nhiều tác phẩm văn học sau này.

"*Trời đất ôi! Ngờ đâu con người thế, mà xỏ lá ba que!...*"

(Phạm Duy Tồn, Con người Sở Khanh, Nam Phong, 1919).

Ngày nay, thành ngữ "Xỏ lá ba que" hay "Ba que xỏ lá" thường được dùng để chỉ chung bọn vô lại chuyên đi lừa người khác để kiếm lời (Nguyễn Lân), bọn xảo trá, đểu giả (Hoàng Phê), tụi gian lận (tricheurs), bất lương (malhonnêtes) (Gustave Hue), v.v....

Nguyễn Lân còn đi xa hơn, giải thích thêm chi tiết:

Ba que xỏ lá là một trò chơi ăn tiền trong đó kẻ đóng vai chủ trò nắm trong tay một cái lá có xỏ một cái que, đồng thời chia ra hai que khác. Ai rút được que xỏ lá là được cuộc, còn rút que không lá thì phải trả tiền. Nhưng kẻ chủ trò vẫn có mưu mẹo khiến cho người chơi bao giờ cũng bị thua. Vì thế người ta gọi nó là thằng ba que xỏ lá, hoặc thằng ba que, hoặc thằng xỏ lá.

(Nguyễn Lân, Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam, Văn Hoá, 1989).

Tuy nhiên, trò chơi của Nguyễn Lân chỉ ra không hề đơn giản, không phải ai cũng hiểu được cách thức để chơi. Nhà cái nắm trong tay một cái que xỏ vào lá, và hai cái que không có gì cả. Nhà cái chia 3 đầu que ra cho người chơi rút. Nếu chỉ có vậy thì tạo ra mưu mẹo bằng cách nào? Nhà cái có tài thánh cũng không thể vừa nắm tay vừa tráo được cái que xỏ lá trước mặt người chơi. Thế mà người chơi bao giờ cũng thua thì... quả là ma quái thật!

Không biết Phan Kế Bính, tác giả của Xỏ lá ba que, có biết trò chơi này hay không?

Việt Nam tự điển của Hội Khai Trí Tiến Đức (1931) có định nghĩa:

- Ba que là một cuộc đánh tiền bằng ba cái que của bọn keo hèn bày ra đánh ở đường ở chợ. Nghĩa bóng chỉ những người dối trá diên đảo.
- Xỏ lá là trò làm ra để lừa bịp người ta mà kiếm tiền. Thường nói tắt là "xỏ" để chỉ ra người gian xảo lừa gạt, bịp bợm.

Ba que và Xỏ lá, dối trá, lừa gạt bằng cách nào? Không biết.

Gốc gác của hai thằng ba que và xỏ lá sao lại mù mờ đến thế. Hôm nay được ngày trời tạnh mây quang, mời bạn đi tìm cho ra hai "thằng" này.

Ba que

Génibrel (1898), Gustave Hue (1937) nói trống không khi cho rằng, đánh ba que hay ba ngoe là jeu de baguettes (trò chơi bằng que).

- Trò chơi bằng que của nước ta thì có đánh khăn và đánh chuyền của trẻ con. Cả hai trò chơi đều không phải là "ba que".
- Người lớn có trò chơi dùng ba cái que. Đó là trò "Chạy que" của hội làng. Người ta dùng ba chiếc que xếp thành hình chữ H. Người tham dự trò chơi cầm hai chiếc que đặt song song của chữ H, cùng chạy đến đích. Ai đến trước mà chiếc que nằm ngang không bị rơi xuống là thắng cuộc.

Chạy que khá vui nhộn. Người chơi phải nhanh chân, khéo tay. Người giật giải hoàn toàn không gạt gẫm, lừa dối gì ai. Giở trò "ba que" ở sân đình thì trời đánh thánh vật cho chết không kịp ngáp. Chạy que này chắc chắn không dính dáng gì với Ba que.

Pierre Huard, Maurice Durand (Connaissance du Vietnam, EFEO, 1954, tr. 248) cho biết Ba que giống như Courte paille (que ngắn) của Pháp.

Courte paille là trò chơi rút thăm. Lấy một bó que có số que bằng số người chơi. Bẻ một que cho ngắn hơn các que khác. Người chủ trò trộn lẫn các que, nắm một đầu bó que, chia đầu kia ra cho mọi người rút thăm. Ai rút trúng cái que ngắn là sẽ thắng cuộc.

Số que của Courte paille tùy thuộc vào số người chơi, không bắt buộc phải là chỉ có "ba que". Dù sao thì Courte paille này cũng không có gian lận, không mang nghĩa xấu gì.

Ba quan

Năm 1884, bác sĩ Hocquard có viết than phiền về đám bồi người Việt:

*"Ces boys au service des Européens sont, pour la plupart, de petits vauriens sur qui il faut avoir en tout temps l'oeil ouvert. Ils ne couchent pas à la maison, mais en ville, et leur plus grande occupation, une fois leur service fini, est de jouer aux cartes ou au **bacouën**".*

(Hầu hết đám bồi của người Âu là bọn chẳng ra gì, cần phải cảnh giác, đề phòng chúng. Bọn chúng không ngủ ở nhà, chỉ ngủ ngoài đường. Mỗi bận tâm lớn nhất của chúng là chờ hết công việc để rủ nhau chơi bài, hay chơi ba quan).

Philippe Papin ghi chú rằng bacouën là ba quan (trois ligatures, ba quan tiền).
(Une campagne au Tonkin, Arléa, 1999, tr. 55)

Ba quan (Ba quan tiền) chơi như sau:

- Ce jeu populaire consiste à renverser sur une natte, où sont tracées trois cases numérotées sur lesquelles les joueurs ont misé, un bol plein de haricots que l'on compte ensuite quatre par quatre à l'aide d'une baguette; si, à la fin du décompte, il n'en reste plus un seul, le croupier gagne; s'il en reste un, deux ou trois, c'est le nombre de haricots restant qui indique la case gagnante (qui rapporte trois fois la mise) (Pierre Huard, Maurice Durand, sđd).

(Ba quan là trò cờ bạc bình dân. Chiều bạc có ba ô để các con bạc đặt tiền. Nhà cái đổ một bát đầy đậu xuống chiếu, rồi dùng một chiếc đĩa đếm từng bốn hạt đậu một. Cuối cùng, nếu không còn hạt nào, thì nhà cái được. Nếu còn lại một, hai hay ba hạt thì ô số một, số hai hay số ba được. Tiền được gấp ba lần tiền đặt).

Giải thích như vậy cũng chưa thoả đáng. Bởi vì:

- 1) Trò chơi không bắt buộc phải đặt một quan tiền để được ăn thành ba quan.
- 2) Một quan tiền ngày xưa to lắm (**Một quan là sáu trăm đồng**, Chắt chiu tháng tháng cho chồng đi thi...). Mấy đũa nhỏ làm bồi cho Tây (năm 1884-1886) chắc chắn trong túi không có sẵn một (hay nhiều) quan tiền để đi đánh bạc.
- 3) Nhà cái đổ bát đậu xuống chiếu, rồi đếm. Như vậy thì kết quả các lần chơi sẽ giống nhau sao? Vô lý. Đứng ra thì nhà cái có một bát đậu để bên cạnh, mỗi lần chơi thì bốc ra một nắm để đếm.

Báo L'illustration (1884) có một bài phóng sự ngắn về một sòng bạc bakouan (ba quan) tại Bắc kỳ. Emile Nolly gọi trò cờ bạc của đám lính tập là bacouan (ba quan) (Hiên le maboul, Calmann-Lévy, 1925).

Bộ bưu ảnh của Dieulefils (khoảng đầu thế kỷ 20) có tấm "Trẻ con chơi bakouan" (Do-Lam Chi Lan, Chants et jeux traditionnels de l'enfance au Việt Nam, L'Harmattan, 2002, tr. 305). Tấm ảnh cho thấy ba quan chơi bằng mấy đồng tiền, gần giống như xóc đĩa. Trò chơi không có đậu, không dùng que để đếm. Ba quan của Dieulefils khác với lối chơi ba quan của Huard, Durand và Papin.

Ba quan ở đây không phải là ba quan tiền (trois ligatures). Nếu trò chơi có 3 cửa để đặt tiền thì Ba quan nên được hiểu là 3 cửa (quan nghĩa là cửa) chẳng?

Ba quan là trò cờ bạc may rủi. Nhà cái không cần gian lận, cuối cùng vẫn được vì cách chơi này luôn có lợi cho nhà cái. Ba quan không phải là ba que.

Tuy nhiên:

"Chưa bao giờ ở nước ta, chế độ học tập và khảo thí lại để ra nhiều bọn người vô tài vô hạnh đến thế. Đã dốt nát, chúng lại hay khoe chữ, đề thơ bừa bãi trên tường các đền chùa và Phạm Thái rất khinh ghét chúng".
Lại Ngọc Cang gọi bọn này là bọn **sinh đồ ba quan** (Lại Ngọc Cang, Sơ kính tân trang, Văn Hoá, 1960, tr. 37).

Ba quan là vô tài vô hạnh, dốt nát, khoe khoang. Ba quan có nghĩa xấu. Tiếc rằng các từ điển của nước ta không có chữ này.

Bakouan của Dieulefils, hay ba quan của Huard, Durand khá công kênh, lịch kịch (bát, đĩa, đũa, đậu). Mấy bác lính tập của Nolly không thể mang theo trong mình được. Trò cờ bạc bacouan của các bác có thể là trò ba

quân.

Ba quân

Người Pháp đưa bộ bài tây vào nước ta. Một số trò cờ bạc mới bắt đầu xuất hiện. Đặc biệt là trò **Ba quân**, có nơi gọi là **Ba lá**.

Ba lá là một cuộc đánh tiền, lấy ba quân bài tây đảo đi đảo lại, ai đặt tiền vào trúng lá bài ông lão thì được. Nghĩa bóng chỉ những đứa hèn hạ (Việt Nam tự điển, Khai Trí Tiến Đức). Ba quân hay Ba lá là dịch từ chữ Bonneteau của Pháp.

Ba quân hoàn toàn nhờ vào tài tráo bài của nhà cái và tài lừa phỉnh của cò mồi. Ai đã sống tại Sài Gòn vào những năm 60 của thế kỷ trước chắc còn nhớ ở lề đường Lê Lợi, thứ Bảy, Chủ nhật nhan nhản tụi bày bàn dọc lề đường để cò bạc kiêu tráo bài. Ngô Tất Tố cho biết vào khoảng 1930 tại phố Hàng Ngang ngoài Hà Nội có cả đàn bà ngồi bày **chơi tráo bài**. Ba quân là cờ gian bạc lận của bọn đầu đường xó chợ. Ba quân hội đủ những tính xấu như gian lận, xảo trá, bất lương, đi lừa người khác để kiếm lời. Nghĩa là... ba quân là ba que.

Người xưa tránh không chửi thẳng ba quân vì ba quân là quân đội của triều đình (Tam quân: Trung quân, Tả quân và Hữu quân). **Ba quân được nói trại thành ba que**. Tương tự như **tụ tam nói trại thành tổ tôm, tam kết thành tam cúc...**

Nói tóm lại, thẳng Ba que này có gốc gác là trò cờ bạc Ba quân (bonneteau) của Pháp.

Lá cờ "tam tài" (ba màu xanh, trắng, đỏ) của Pháp bị gọi là cờ ba que. Cờ của bọn gian lận, tráo trở. Dùng trò cờ bạc của Pháp để chửi Tây. Chơi chữ khá tế nhị.

Xỏ lá

Nguyễn Khuyến muốn "Tạ lại người cho hoa trà" bằng câu chửi phờng xỏ lá. Có lẽ vì vậy mà trong bài thơ "Sơn trà", ông phải gò ép cho những hạt mưa nhỏ xuyên qua lá (diệp). Mưa nhỏ làm sao đâm thủng (xuyên) được lá cây (diệp)? Xét về nghĩa thì **xuyên diệp** không xấu xa, đều cánh như phờng xỏ lá của tiếng Việt. Hai bài thơ của Nguyễn Khuyến không giúp cho chúng ta tìm hiểu được như thế nào là thẳng xỏ lá.

Vào khoảng năm 1945, Huỳnh Thúc Kháng khi viết về Cuộc khởi nghĩa Duy Tân (1916), có đoạn:
Thế mà trừ một số ít – rất ít – đã hấp thụ học thuyết mới, xem cái ngòi "bù nhìn" đó không có giá trị gì (...).

"Thường xuyên xưa nay mỗi lợi khiến cho người ta mờ trí khôn, bọn thực dân Pháp mà các tay chính trị "xỏ lá" tự phụ là cao tay cũng không khỏi vấp phải chỗ bị lầm to, ấy là tấn kịch "Đày vua cha Thành Thái mà lập con là vua Duy Tân lên thay" (...).

(Vương Đình Quang, Thơ văn Huỳnh Thúc Kháng, Văn Học, 1965, tr. 173).

Huỳnh Thúc Kháng dùng ký hiệu "nháy nháy" để nhấn mạnh hai chữ "bù nhìn" và "xỏ lá". Bù nhìn dịch theo tiếng Pháp là "épouvantail" được Việt hoá. Do đó, có thể suy đoán rằng xỏ lá có nhiều khả năng là tiếng Pháp đã được Việt hoá. Từ điển Robert và Larousse của Pháp gọi tụi "đáng khinh" (méprisable), "đáng ghê tởm" (répugnant); "bất chính" (déloyal), bọn "bất lương", "gian dối" (malhonnête) là salaud (xa lộ). Thẳng xỏ lá của chúng ta có đủ mọi tính xấu của thẳng salaud của Pháp.

Xỏ lá vừa có nghĩa vừa có âm của salaud. Rốt cuộc, thẳng salaud sang thuộc địa kiếm chác, bị Việt hoá trở thành thẳng xỏ lá. Thời trước, mấy ông lính Tây, mấy bà mẹ Tây, nói tiếng Tây... như gió. Thỉnh thoảng lại đem ra khoe "mọc (merde), xà lù (salaud), cô xoong (cochon)". Xà lù là em ruột xỏ lá.

Hoá ra Ba que xỏ lá là hai thẳng... "người Việt, gốc Pháp"!

Nguyễn Dư

